

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 849 /QĐ-BNN-TCTL

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2012

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2012**

**Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam,  
đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu” (SCDM)**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Quy chế chung quản lý chương trình, dự án hợp tác Việt Nam – Liên hợp quốc (HPPMG) ngày 16/3/2010 và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Điều phối viên thường trú Liên hợp quốc thống nhất ký ban hành ngày 06/5/2010;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-BNN-HTQT ngày 31/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh Quyết định số 3700/QĐ-BNN-HTQT ngày 24/11/2008 về việc phê duyệt nội dung văn kiện chương trình, dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu”;

Căn cứ ý kiến chấp thuận của UNDP về kế hoạch hoạt động của dự án từ 01/01/2012 đến 30/6/2012 do Ban Quản lý dự án xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1514/VPCP-HTQT ngày 12/3/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện Dự án do UNDP tài trợ;

Xét Tờ trình số 54/GNTT ngày 20/3/2012 của Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai đề nghị phê duyệt kế hoạch công tác năm 2011 Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

## QUYẾT ĐỊNH:

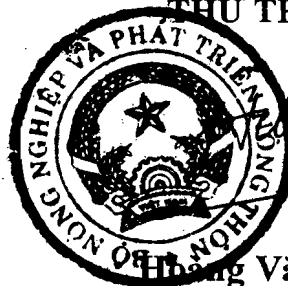
**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2012 Dự án “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu” (Có bản Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai thuộc Tổng Cục thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Trung tâm PT&GNTT;
- Lưu VT, TCTL.

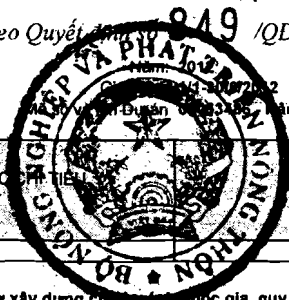
**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hàng Văn Thắng**

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA DỰ ÁN TỪ 01/1-30/6/2012

Kèm theo Quyết định số 849/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Đảm bảo an ninh lương thực và an ninh lương thực cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu (SCDM)

Tỷ giá 21,036 VND/USD

| DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC TIÊU CHÍ CẦN ĐẠT ĐƯỢC                                                                                                                                                                                                                                               | CÁC HOẠT ĐỘNG | KHUNG THỜI GIẢN (THÁNG) |   |   |   |   |   | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | KINH PHÍ                  |                           |                      |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------|---|---|---|---|---|------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------|------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |               | 1                       | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |                  | Chính phủ thực hiện (VND) | Chính phủ thực hiện (USD) | UNDP thực hiện (USD) | Tổng (USD) |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2             |                         |   |   |   |   |   | 4                |                           |                           |                      |            |
| <b>DỰ ÁN 1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                               |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| cường cơ sở kiến thức về QLRRTT trong việc hỗ trợ xây dựng chính sách quốc gia, quy chế, kế hoạch hành động và kế hoạch đầu tư đối với thiên tai, việc giảm thiểu rủi ro và hồi của các hộ gia đình sau thiên tai, đặc biệt liên quan tới những tổn thương phụ thêm do hậu quả của biến đổi khí hậu [OP5.1.] |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 2,609,386,608             | 124,044                   | 30,000               | 154,044    |
| <b>1:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| việc chuẩn bị và tham vấn rộng rãi về Luật và Hướng dẫn Quản lý Rủi Ro Tai để thực hiện Chiến lược Quốc gia về Phòng, Chống và Giảm nhẹ Thiên n năm 2020 và đảm bảo sự nhất quán với Kế hoạch Hành động về BĐKH                                                                                              |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| 1.1.1. Hỗ trợ kỹ thuật/ tham mưu cho Chính phủ trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia bao gồm phân tích và kiến nghị xây dựng Luật phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, cân bằng giới và tình trạng dễ bị tổn thương liên quan đến biến đổi khí hậu                                                          |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| 1.1.1.1. Trợ giúp Bộ NN PTNT xây dựng các hướng dẫn lập và cập nhật kế hoạch hành động QLRRTT của tỉnh và Bộ, bao gồm M&E                                                                                                                                                                                    |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| Thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 148,451,052               | 7,057                     |                      | 7,057      |
| Đi lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 105,180,000               | 5,000                     |                      | 5,000      |
| Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo đề thống qua và phê chuẩn trong 2012                                                                                                                                                                                                |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| Thử nghiệm sử dụng Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hành động Giảm nhẹ rủi ro tai được thực hiện vào quý I / 2012                                                                                                                                                                                                |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| bộ Tài liệu Hướng dẫn được phê chuẩn vào quý II / 2012.                                                                                                                                                                                                                                                      |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| áo cuối cùng của tư vấn và Báo cáo cuối cùng của dự án                                                                                                                                                                                                                                                       |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| <b>2:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| ợng báo cáo về BĐKH và di dân được thực hiện có sự tham vấn với các bên uan đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai.                                                                                                                                                                                                   |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| 1.1.1.2. Tiếp tục nghiên cứu đánh giá tác động của ĐKKH: ĐKKH, di dân, sơ tán và định cư                                                                                                                                                                                                                     |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| Thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 243,407,556               | 11,571                    | 5,000                | 11,571     |
| Đi lại                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 105,180,000               | 5,000                     |                      | 5,000      |
| Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo đề thống qua và phê chuẩn trong 2012                                                                                                                                                                                                |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| Thử nghiệm sử dụng Hướng dẫn thực hiện kế hoạch hành động Giảm nhẹ rủi ro tai được thực hiện vào quý I / 2012.                                                                                                                                                                                               |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| bộ Tài liệu Hướng dẫn được phê chuẩn vào quý II / 2012.                                                                                                                                                                                                                                                      |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| áo cuối cùng của tư vấn và Báo cáo cuối cùng của dự án                                                                                                                                                                                                                                                       |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| <b>3:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| độ áp dụng hướng dẫn đánh giá rủi ro (bao gồm các tiêu chuẩn phân loại xã) c định và phân loại 6,000 xã dễ bị tổn thương được ưu tiên thực hiện trong Đề 02 của Chính phủ vào Q2/2012.                                                                                                                       |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| 1.1.1.3. Đánh giá rủi ro đối với CBDRM                                                                                                                                                                                                                                                                       |               |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |            |
| Xây dựng hướng dẫn và thực hiện tại 3 tỉnh thí điểm                                                                                                                                                                                                                                                          |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 156,000,000               | 7,416                     |                      | 7,416      |
| Tổ chức hội thảo tham vấn góp ý của các bên tham gia cho báo cáo dự thảo đề thống qua và phê chuẩn trong 2012                                                                                                                                                                                                |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 105,180,000               | 5,000                     |                      | 5,000      |
| Đánh giá rủi ro trên toàn quốc                                                                                                                                                                                                                                                                               |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 841,440,000               | 40,000                    |                      | 40,000     |
| Trình danh sách các xã dễ bị tổn thương phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                            |               |                         |   |   |   |   |   |                  | 63,108,000                | 3,000                     |                      | 3,000      |

Dul

| DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CÁC HOẠT ĐỘNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | KHUNG THỜI GIAN (THÁNG) |   |   |   |   |   | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | KINH PHÍ                  |                           |                      |                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---|---|---|---|---|------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------|----------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1                       | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |                  | Chính phủ thực hiện (VNĐ) | Chính phủ thực hiện (USD) | UNDP thực hiện (USD) | Tổng (USD)     |
| <b>Chỉ số:</b><br>- Số lượng bộ hồ sơ dự án Luật được hoàn thành sau quá trình tham vấn đầy đủ<br>- Số lượng bộ hồ sơ dự án Luật được trình Ủy ban thường vụ Quốc hội<br>- Tiến độ đạt được theo kế hoạch được thống nhất để trang bị kiến thức cho đại biểu Quốc hội liên quan đến Luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai thực hiện bởi Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Văn phòng Quốc hội.<br><b>Thông tin cơ sở:</b><br>- Hồ sơ dự án Luật (dự thảo lần 3) đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt. Ý kiến đóng góp nhận được của các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành và được tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo lần 4.<br><b>Chỉ tiêu:</b><br>- Hồ sơ dự án Luật được hoàn thành và trình Bộ Tư pháp vào Q1/2012<br>- Hồ sơ dự án Luật được trình Chính phủ vào Q2/2012.<br>- Ít nhất 1 biên bản ghi nhớ được ký kết và 1 sự kiện để xây dựng năng lực cho đại biểu Quốc hội về Luật Phòng tránh và GNTT được tổ chức vào Q2/2012<br><b>Kiểm chứng:</b><br>- 01 bộ hồ sơ dự án Luật trình Bộ Tư pháp<br>- 01 bộ hồ sơ trình dự án Luật Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>1.1.2. Trợ giúp Chính phủ trong các hoạt động hoàn thiện thể chế về QLRRTT hỗ trợ dự thảo các văn kiện dự án luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai</b><br><br>Thực hiện<br>Hội thảo tham vấn<br><br>Hỗ trợ xây dựng năng lực lập pháp/ làm luật của Quốc hội trong quá trình thẩm tra Luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai                                                                                                                                |                         |   |   |   |   |   | DMC/PMU          |                           |                           |                      |                |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X                       | X | X | X | X | X | DMC/PMU          | 420,720,000               | 20,000                    |                      | 20,000         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         | X | X | X | X | X | DMC/PMU          | 210,360,000               | 10,000                    |                      | 10,000         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         |   | X | X | X | X | UNDP             |                           |                           | 25,000               | 25,000         |
| <b>Tổng kinh phí cho Đầu ra số 1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         |   |   |   |   |   |                  | <b>2,609,386,608</b>      | <b>124,044</b>            | <b>30,000</b>        | <b>154,044</b> |
| <b>KẾT QUẢ DỰ ÁN 2</b><br>Tăng cường cơ cấu và năng lực thể chế đối với công tác phòng tránh và ứng phó đối với thiên tai ở Việt Nam. Thông tin QLRRTT; truyền thông và nâng cao nhận thức; phân tích tính dễ bị tổn thương; và đối với việc hình thành các đầu tư cụ thể [OP 5.2, 5.3]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         |   |   |   |   |   |                  | <b>4,310,435,154</b>      | <b>204,908</b>            | <b>16,500</b>        | <b>221,408</b> |
| <b>Đầu ra 4:</b><br>Tăng cường phối hợp và kết hợp đối với việc xây dựng chính sách, cảnh báo sớm và ứng phó<br><b>Chỉ số:</b><br>- Số lượng cuộc họp Diễn đàn Quốc gia được tổ chức vào Q2/2012, trong đó có sự kiện chính thức thành lập Diễn đàn.<br><b>Thông tin cơ sở:</b><br>- Đề xuất Diễn đàn Quốc gia được trình Bộ NN&PTNN và Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình tiếp lên Thủ tướng.<br><b>Chỉ tiêu:</b><br>- Ít nhất 2 cuộc họp Diễn đàn Quốc gia được tổ chức vào quý Q2/2012, trong đó có 01 sự kiện chính thức thành lập Diễn đàn (vào tháng 4/2012).<br><b>Kiểm chứng:</b><br>- Biên bản các cuộc họp của Diễn đàn<br>- Báo cáo tiến độ của các tư vấn<br><b>Chỉ số:</b><br>- Số lượng các cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai tại Việt Nam bao gồm hệ thống nhập dữ liệu DANA, được thiết lập và vận hành với sự hỗ trợ của 2 tình nguyện viên của Liên hợp quốc (UNV) vào Q2/2012<br><b>Thông tin cơ sở:</b><br>- Công việc về thiết lập cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai tại Việt Nam đang được triển khai và cần được tiếp tục hoàn chỉnh để vận hành và tích hợp với hệ thống nhập liệu DANA.<br><b>Chỉ tiêu:</b><br>- Cơ sở dữ liệu thiệt hại do thiên tai bao gồm hệ thống nhập dữ liệu DANA được hoàn chỉnh bởi 2 tình nguyện viên và Trung tâm Phòng tránh và GNTT phê duyệt vào Q2/2012.<br><b>Kiểm chứng:</b><br>- Báo cáo cuối cùng của các tình nguyện viên | <b>2.1.1. Hỗ trợ việc xây dựng Diễn đàn Quốc gia, tiếp tục các hoạt động cộng tác và các sự kiện các bên tham gia QLRRTT</b><br><br><b>2.1.1.1 Hỗ trợ thành lập Diễn đàn Quốc gia</b><br>Tổ chức sự kiện (Giới thiệu Diễn đàn, các cuộc họp, ...)<br>Hỗ trợ kỹ thuật và điều phối cần thiết cho Hội nghị lần 6 về Thích ứng dựa vào cộng đồng (cán bộ hỗ trợ, ...)<br><br>Điều phối hiện trường<br><br><b>2.1.1.3. Hỗ trợ xây dựng dữ liệu rủi ro Thiên tai</b> |                         |   |   |   |   |   |                  |                           |                           |                      |                |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         |   | X | X |   | X | DMC/PMU          | 525,900,000               | 25,000                    |                      | 25,000         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X                       | X | X | X | X |   | DMC/PMU          | 315,540,000               | 15,000                    |                      | 15,000         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X                       | X | X | X |   |   | DMC/PMU          | 210,360,000               | 10,000                    |                      | 10,000         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | X                       | X | X | X | X | X | DMC/PMU          |                           |                           | 6,000                | 6,000          |



| DỰ KIẾN QUẢ CỦA DỰ ÁN, CÁC CHỈ SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC | CÁC HOẠT ĐỘNG                                        | KHUNG THỜI GIAN (THÁNG) |   |   |   |   |   | ĐƠN VỊ THỰC HIỆN | KINH PHÍ                  |                           |                      |
|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------|---|---|---|---|---|------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------|
|                                                                |                                                      | 1                       | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |                  | Chính phủ thực hiện (VND) | Chính phủ thực hiện (USD) | UNDP thực hiện (USD) |
|                                                                | Tổng kinh phí cho Đầu ra số 7                        |                         |   |   |   |   |   |                  | 2,948,655,154             | 139,792                   | 9,500                |
| CỐ VẤN KỸ THUẬT DÀI HẠN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN                       |                                                      |                         |   |   |   |   |   |                  | 991,552,896               | 47,136                    | 100,000              |
| Cố vấn kỹ thuật dài hạn                                        | Cố vấn kỹ thuật /Chuyên gia quản lý rủi ro thiên tai | X                       | X | X | X | X | X | UNDP             |                           |                           | 100,000              |
| Quản lý Dự án                                                  | Quản lý Dự án                                        | X                       | X | X | X | X | X | DMC/PMU          | 176,954,832               | 8,412                     |                      |
|                                                                | Điều phối viên đào tạo                               | X                       | X |   |   |   |   | DMC/PMU          | 83,308,000                | 3,000                     |                      |
|                                                                | Trợ lý dự án                                         | X                       | X | X | X | X | X | DMC/PMU          | 38,196,048                | 4,668                     |                      |
|                                                                | Trợ lý dự án về tài chính/Hành chính                 | X                       | X | X | X | X | X | DMC/PMU          | 68,196,048                | 4,668                     |                      |
|                                                                | Hành chính/Kế toán                                   | X                       | X | X | X | X | X | DMC/PMU          | 113,341,968               | 5,388                     |                      |
|                                                                | Điều phối viên tỉnh                                  | X                       | X |   |   |   |   | CB+BT+CT         | 126,216,000               | 6,000                     |                      |
|                                                                | Cán bộ hỗ trợ cấp tỉnh                               | X                       | X |   |   |   |   | CB+BT+CT         | 63,108,000                | 3,000                     |                      |
|                                                                | Chi khác (bao gồm chi phí điều hành)                 | X                       | X | X | X | X | X | DMC+CB+BT+CT     | 105,180,000               | 5,000                     |                      |
|                                                                | Đi lại                                               | X                       | X | X | X | X | X | DMC+CB+BT+CT     | 147,252,000               | 7,000                     |                      |
|                                                                | Tổng kinh phí cho Đầu ra số 8                        |                         |   |   |   |   |   |                  | 991,552,896               | 47,136                    | 100,000              |
| Tổng kinh phí cho Kết quả 1                                    |                                                      |                         |   |   |   |   |   |                  | 2,609,386,608             | 124,044                   | 30,000               |
| Tổng kinh phí cho Kết quả 2                                    |                                                      |                         |   |   |   |   |   |                  | 4,310,435,154             | 204,908                   | 16,500               |
| Tổng kinh phí cho Cố vấn kỹ thuật dài hạn và quản lý dự án GSM |                                                      |                         |   |   |   |   |   |                  | 991,552,896               | 47,136                    | 100,000              |
| TỔNG CỘNG                                                      |                                                      |                         |   |   |   |   |   |                  | 7,911,374,658             | 376,087                   | 154,385              |